

Số: /KH-UBND

Sa Đéc, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường Sa Đéc

Thực hiện Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, Ủy ban nhân dân phường Sa Đéc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Bảo đảm các sự kiện hộ tịch của công dân, người nước ngoài cư trú trên địa bàn phường Sa Đéc được đăng ký kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật.

- Nâng cao chất lượng và tỷ lệ đăng ký hộ tịch, tập trung vào tỷ lệ đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử đúng hạn, bảo đảm quyền đăng ký hộ tịch của nhóm đối tượng yếu thế, vùng sâu, vùng xa; hướng tới mục tiêu tất cả sự kiện hộ tịch đều được đăng ký, quản lý trên môi trường điện tử; dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đầy đủ, chính xác, thống nhất, cập nhật kịp thời, kết nối, khai thác, sử dụng hiệu quả.

- Bảo đảm mọi người dân được thiết lập hồ sơ hộ tịch điện tử cá nhân, được cấp giấy tờ hộ tịch hợp lệ (bản điện tử, bản giấy) đặc biệt là Giấy khai sinh có đầy đủ, thống nhất nội dung, phù hợp với thông lệ quốc tế; đẩy mạnh truyền thông, tăng cường nhận thức, thúc đẩy thay đổi hành vi, mức độ ủng hộ, khai thác, sử dụng của xã hội đối với giấy tờ, dữ liệu điện tử, đăng ký trực tuyến, sử dụng số định danh cá nhân, Ứng dụng định danh điện tử quốc gia - VnID.

- Số liệu đăng ký hộ tịch được thống kê, tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời, có các chỉ tiêu thống kê cơ bản theo thông lệ quốc tế và được công bố công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật; số liệu hộ tịch được thống kê kịp thời, đầy đủ; thống kê nguyên nhân tử vong được cải thiện về chất lượng; tăng cường tính tin cậy, minh bạch, hiệu quả của số liệu thống kê hộ tịch, bảo đảm dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu hiệu quả.

- Duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các ngành có liên quan từ Trung ương đến địa phương trong hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch; thiết lập và vận hành cơ chế chia sẻ dữ liệu đăng ký hộ tịch phục vụ công tác thống kê hộ tịch quốc gia.

2. Các mục tiêu cụ thể

2.1. Về đăng ký khai sinh

a) Từ năm 2026 đến năm 2028

- Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch) đạt 95%.

- Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em (sinh ra sống) trong vòng 01 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt 98%.

- Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho các trường hợp đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 (tạo lập hồ sơ gia đình 1) đến thời điểm triển khai Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử đạt 100%.

- Rà soát, thống kê, tuyên truyền, vận động để người dân chưa có Giấy khai sinh/dữ liệu khai sinh trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thực hiện việc đăng ký, có Giấy khai sinh, thu thập thông tin khai sinh vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đạt 90%.

- Rà soát, thống kê, đăng ký khai sinh đầy đủ cho nhóm dân cư yếu thế, bảo đảm ít nhất 80% người dân thuộc nhóm dân cư này được cấp Giấy khai sinh trong vòng 01 năm kể từ thời điểm thống kê.

b) Đến năm 2030

- Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch) đạt 98,5%.

- Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra sống trong vòng 01 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt 99%.

- Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho người dân cư trú trên địa bàn tỉnh đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 trở về trước và còn sống tại thời điểm tạo lập (tạo lập hồ sơ gia đình 2); bảo đảm 100% người dân cư trú trên địa bàn tỉnh (còn sống) có Giấy khai sinh hợp lệ.

2.2. Về đăng ký khai tử

a) Từ năm 2026 đến năm 2028

- Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch) đạt 85%.

- Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 01 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt 90%.

b) Đến năm 2030

- Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí thống kê theo quy định pháp luật hộ tịch) đạt 90%.

- Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 01 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt 95%.

- Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn cho các trường hợp chết tại cơ sở y tế và được cấp Giấy báo tử, đạt 100%.

2.3. Về cấp Giấy báo tử, xác định nguyên nhân tử vong

a) Đến năm 2028

- Ít nhất 75% các trường hợp chết tại cơ sở y tế được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được Ủy ban nhân dân các xã, phường ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 80% trở lên; nguyên nhân tử vong do Ủy ban nhân dân các xã, phường ghi nhận được chia sẻ với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan làm cơ sở báo cáo thống kê quốc gia theo quy định của pháp luật.

b) Đến năm 2030

- Ít nhất 80% các trường hợp chết tại cơ sở y tế được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được Ủy ban nhân dân các xã, phường ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 90% trở lên.

2.4. Về giảm tỷ lệ tảo hôn

a) Đến năm 2028: các xã, phường rà soát, thống kê được đầy đủ các trường hợp tảo hôn phát sinh hàng năm trên địa bàn.

b) Đến năm 2030: số lượng các trường hợp tảo hôn được rà soát, thống kê giảm ít nhất 30% so với số lượng giai đoạn 2026 - 2028.

2.5. Về cập nhật tình trạng hôn nhân khi có thay đổi do ly hôn, hủy việc kết hôn

a) Đến năm 2028

- 100% dữ liệu về các trường hợp ly hôn (theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án từ ngày 01/01/2026) được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch.

- Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đạt 85%.

b) Đến năm 2030

- Dữ liệu về các trường hợp ly hôn theo bản án/quyết định đã có hiệu lực

của Tòa án được đồng bộ ngay (theo thời gian thực) từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch.

- Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đạt 95%.

2.6. Về thống kê, công bố số liệu đăng ký hộ tịch

Hàng năm, bảo đảm các dữ liệu đăng ký hộ tịch được tổng hợp, thống kê, công bố, phổ biến theo chỉ tiêu về hộ tịch thống nhất trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tư pháp và chế độ báo cáo thống kê ngành Tư pháp.

2.7. Truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch

a) Nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân

- Đến 2030, ít nhất 90% người dân trong độ tuổi trưởng thành biết và hiểu cơ bản về quyền, nghĩa vụ đăng ký các sự kiện hộ tịch thiết yếu (khai sinh, khai tử, kết hôn, giám hộ...).

- Nâng cao nhận thức của người dân về đăng ký hộ tịch, giấy tờ hộ tịch điện tử, tỷ lệ người yêu cầu chủ động đăng ký hộ tịch qua dịch vụ công trực tuyến tăng tối thiểu 50% so với năm 2025.

b) Nâng cao năng lực, nhận thức, kiến thức truyền thông của cán bộ, công chức, viên chức

- Đến năm 2028, 100% công chức làm công tác hộ tịch ở địa phương được tập huấn kỹ năng truyền thông, kỹ năng tư vấn hướng dẫn thành thạo người dân thực hiện đăng ký hộ tịch điện tử.

- Đến năm 2030, ít nhất 90% cán bộ y tế, công an, bảo hiểm xã hội, thống kê... hiểu và phối hợp hiệu quả trong tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân về đăng ký hộ tịch và chia sẻ dữ liệu sinh, tử.

c) Về truyền thông liên ngành và truyền thông xã hội

- Đến năm 2030, triển khai ít nhất 20 chiến dịch truyền thông liên ngành ở địa phương.

- Đến năm 2030, tất cả các xã, phường xây dựng và duy trì Kế hoạch hàng năm truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch; lồng ghép nội dung tuyên truyền về đăng ký, thống kê hộ tịch trong chuyên trang, bản tin, nền tảng mạng xã hội của địa phương.

- Ít nhất 70% người dân tiếp cận thông tin hộ tịch qua phương tiện truyền thông đại chúng, Cổng dịch vụ công và nền tảng số khác.

d) Củng cố hình ảnh, niềm tin và sự đồng thuận xã hội về đăng ký, thống kê hộ tịch

- Tăng cường hiểu biết, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận xã hội đối với cải cách trong lĩnh vực đăng ký, thống kê hộ tịch; hình thành nhận thức tích cực, ủng hộ rộng rãi, chung tay của người dân trong quá trình hiện đại hóa, nâng cao chất lượng đăng ký, thống kê hộ tịch.

- Xây dựng hình ảnh tích cực về cơ quan đăng ký hộ tịch và đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch thân thiện, chuyên nghiệp, đáng tin cậy.

- Tăng cường tính minh bạch và niềm tin xã hội thông qua các hoạt động truyền thông cộng đồng, chia sẻ điển hình tiên tiến, câu chuyện thực tế.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

(Chi tiết theo Phụ lục các nhiệm vụ, giải pháp và phân công thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ khác (nếu có) theo quy định. Hàng năm, căn cứ các nhiệm vụ được giao, các đơn vị, địa phương dự toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan, gửi Tài chính-Kế toán thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Phường phê duyệt phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND phường Sa Đéc

- Căn cứ Kế hoạch này, tổ chức thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 và các nhiệm vụ được phân công theo Phụ lục đính kèm; phân công công chức Tư pháp-Hộ tịch làm đầu mối tổng hợp, tham mưu giúp UBND Phường đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

- Hàng năm, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Phường báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp trước ngày 05 tháng 11 để tổng hợp.

2. Cơ sở y tế trên địa bàn Phường

Tổ chức triển khai thực các nhiệm vụ được phân công theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch này. Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND Phường trước ngày 31 tháng 10 để tổng hợp.

3. Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị

Tham mưu Ủy ban nhân dân Phường bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Kế hoạch này. Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, Kế toán hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Phòng Văn hóa-xã hội

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch và phụ lục kèm theo. Chủ trì phối hợp với Công chức Tư pháp – Hộ tịch, Công an xã, Trạm Y tế và các bộ phận có liên quan thực hiện việc cập nhật, kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu hộ tịch, dữ liệu dân cư theo thẩm quyền; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, thống nhất, dùng chung, không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu. Phối hợp thực hiện cơ chế trao đổi, cập nhật thông tin thay đổi về nhân thân của cá nhân theo quy định; bảo đảm việc khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước tại địa phương, thống kê dân số – xã hội và hoạch định chính sách phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn.

5. Các ban ngành liên quan

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Công chức Tư pháp, Cơ sở Y tế tại địa phương và Ủy ban nhân dân Phường triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

6. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân Phường trong việc nâng cao tỷ lệ ghi chú ly hôn vào sổ hộ tịch theo bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực của Tòa án nhân dân các cấp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời kiến nghị về Ủy ban nhân dân Phường (qua Công chức Tư pháp) để được hướng dẫn, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- TT/ĐU, TT/HĐND;
- CT/Các PCT UBND;
- Tòa án nhân dân Khu vực 8;
- Công an Phường;
- Các, ban, ngành liên quan;
- Công chức Tư pháp, Cơ sở Y tế, Kế toán;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tâm